

Bản án số: 12/2018/HS-PT
Ngày 05 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Thẩm phán: Bà Vì Thị Sơn.

Bà Tòng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà La Thị Sứ - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2018/TLPT-HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo Giàng A S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La

- Bị cáo có kháng cáo: **Giàng A S**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28/3/2001 tại B, Sơn La (tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 năm 06 tháng 10 ngày tuổi); nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A L và bà Thào Thị Ch; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Thào Thị Ch, sinh năm 1980, nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá L1, Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ngoài ra có 03 người bị hại (Nguyễn Hữu T, Phạm Văn Thanh, Thào Lao Cr) và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Hoàng Xuân Tiến, Dương Thế Văn, Nguyễn Minh Đ) không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 10/2017 Giàng A S đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 07/10/2017, Giàng A S đến làm thuê ở xưởng bán mỳ của gia đình Nguyễn Hữu T ở tiểu khu 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Khoảng 19 giờ ngày 08/10/2017 khi anh T đi giao bánh mỳ và để quên chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng trên bàn ti vi trong xưởng bánh, Giàng A S quan sát xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. S đã lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần bên phải của mình rồi mang đến quán điện thoại của anh Hoàng Xuân Tiến ở tiểu khu 3, thị trấn B bán cho anh Tiến được 700.000đ. Số tiền trên S đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Ngày 14/10/2017, S đến phụ việc tại nhà hàng của anh Phạm Văn Thanh ở tiểu khu 2, thị trấn B, huyện B. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Thanh lên tầng 2 của quán để tiếp khách, chỉ có một mình S ở dưới tầng 1 dọn dẹp. Trong lúc dọn dẹp, S nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Samsung G màu xám bạc, màn hình cảm ứng để trên mặt tủ đựng thức ăn. Quan sát xung quanh không có người, S cầm lấy điện thoại cho vào túi quần bên phải rồi đến quán điện thoại của anh Dương Thế V ở tiểu khu 3, thị trấn B bán cho anh V được 300.000đ. Sau khi trao đổi mua bán xong, S cầm tiền đi về và chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Ngày 15/10/2017 S đến bản Kim Chng 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu để gặp Sông Thị O mà S quen từ trước. Tại đây, S có quen và ở cùng phòng trọ với Thảo A G. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 25/10/2017, S quan sát và nhìn thấy một chiếc xe máy loại xe Wave màu sơn trắng – đen – bạc mang BKS 26B2-168.19 đang dựng trước cửa phòng của Thảo Lao Cr, S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy đó. S vào phòng trọ của Thảo Lao Cr lấy có mượn chiếc bấm móng tay nhưng mục đích tìm chìa khóa xe máy, khi tìm thấy chìa khóa S giấu vào trong người rồi quay lại phòng trọ của Giảng. Đến khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, khi mọi người trong xóm trọ đi học hết, quan sát không có người, S liền đến chỗ chiếc xe máy dùng chìa khóa lấy trộm trước vặn mở khóa xe, nổ máy điều khiển xe máy đi theo đường Quốc lộ 6 lên xã N, huyện M để tìm chỗ tiêu thụ. S vào nhà anh Nguyễn Minh Đ, trú tại xã N, huyện M n là người quen của bố S, nói dối anh Đ là xe máy hết xăng, không có tiền về nhà bảo anh Đ cho vay 3.000.000đ để lại chiếc xe máy hẹn ngày hôm sau sẽ đem tiền trả lại cho anh Đ và lấy lại xe. Do không biết chiếc xe máy là tài sản do S trộm cắp nên anh Đ đã đưa cho S 3.000.000đ và không làm giấy tờ gì với

nhau. Số tiền trên, S đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B xác định: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng có trị giá 2.000.000đ, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G7 màu xám bạc đã qua sử dụng có trị giá 3.000.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 81/HĐĐG ngày 28/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu sơn trắng – đen – bạc có BKS 26B2-168.19 đã qua sử dụng có trị giá 14.080.000đ.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án số 11/2018/HS-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 71; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Giàng A S 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo nhập trại thụ hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; những bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/4/2018, bị cáo Giàng A S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận và đề nghị: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm: xử phạt bị cáo Giàng A S 09 tháng tù và giữ nguyên các quyết định khác của cấp sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo Giàng A S làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Giàng A S khai

nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa để nhận định bị cáo Giàng A S có nhân thân xấu đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản là không có căn cứ. Bởi lẽ, các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra Công an huyện B thu thập trong hồ sơ vụ án là lý lịch bị can, báo cáo nhân thân, trích lục tiền án tiền sự đều thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy ước, hương ước của địa phương, chưa từng bị xử phạt hành chính.

Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên mức hình phạt 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Giàng A S, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Do nội dung kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Giàng A S, sửa bản án hình sự sơ thẩm 11/2018/HS-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 71; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Giàng A S 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo nhập trại thụ hình.

2. Về án phí: Bị cáo Giàng A S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện B;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, ĐDHP cho bị cáo;
- Luật sư;
- Phòng KTNV- THA
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

Hoàng Thị Bích Hồng